

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm vật tư, hóa chất sử dụng cho trang thiết bị y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế của đơn vị với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Người nhận báo giá: Nguyễn Thế Huy

- Chức Vụ: Trưởng khoa Dược – TTBYT

- SĐT: 0914.815.481

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa dược – Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà; Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh – Tổ dân phố số 3- Thị trấn Thắng – Hiệp Hoà – Bắc Giang.

- Nhận qua email: ttythiephoa24007@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 17 tháng 03 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 03 năm 2025. ⁽²⁾

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 31 tháng 03 năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục trang thiết bị y tế chi tiết như sau:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Máy siêu âm chuyên sản khoa	Cấu hình tiêu chuẩn cho 1 máy 1.Máy chính thiết kế dạng xe đẩy 2.Đầu dò Convex đa tần dùng cho khám bụng, sản khoa, phụ khoa, nhi khoa 3.Đầu dò Volume Microconvex đa tần dùng cho khám sản khoa, phụ khoa, trực tràng 4.Đầu dò Linear đa tần dùng cho khám bộ phận nhỏ, mạch ngoại vi, nhi khoa, cơ xương khớp, tuyến vú 5.Đầu dò Volume Convex đa tần dùng cho khám bụng, sản khoa, phụ khoa, nhi khoa 6.Phụ kiện Tài liệu hướng dẫn sử dụng chính hãng Bộ lưu điện UPS offline 2KVA Hệ thống máy vi tính với cấu hình tối thiểu: CPU: Intel i5, Ram 8 GB, HDD 500GB Màn hình vi tính: 21.5 inch. Máy in màu dùng mực nước 4 màu Máy in nhiệt đen trắng Tính năng kỹ thuật 1.Máy chính Lĩnh vực thăm khám Ứng dụng: dùng cho thăm khám sản khoa, phụ khoa, ổ bụng, bộ phận nhỏ, tuyến vú, mạch máu, nhi khoa, tim mạch, trực tràng, thần kinh, cơ xương khớp Phương pháp quét •Convex điện tử •Linear điện tử •Sector điện tử •Quét khối cơ học Các đầu dò có thể dùng được với máy	01	Máy

	• Đầu dò Convex • Đầu dò Linear và Linear ma trận • Đầu dò Microconvex • Đầu dò Phased array ma trận • Đầu dò khối 4D Convex • Đầu dò khối 4D Microconvex Thông số hệ thống • Màn hình chính 23.8 inches LCD LED, độ phân giải: 1920 x 1080 pixel • Màn hình cảm ứng 14 inches LCD • Số ổ cắm đầu dò đồng thời: 4 cổng • Số kênh xử lý số hóa 10,971,429 kênh • Độ sâu ảnh hiển thị tối đa: 50 cm • Tốc độ quét hình 2D: 3600 hình/giây. • Tốc độ quét hình Doppler màu: 990 hình/giây • Tốc độ quét hình 4D: 812 hình/giây • Dải động lên đến: 393 dB • Ổ cứng lưu trữ SSD: 500 GB, bộ nhớ dành cho lưu trữ hình ảnh lên đến 450 GB Các mode hoạt động • B-mode (2D) • M-mode • M-mode giải phẫu 2 con trỏ đồng thời • Mode Doppler xung (PW) • Mode Doppler dòng màu (CFM) • Mode Doppler năng lượng (PD) • Mode Doppler năng lượng có độ nhạy cao • Mode Doppler mô (TD) • Mode kết hợp: M/CF, M/Doppler năng lượng có độ nhạy cao • Mode 3D/4D gồm hình 3D tĩnh, hình 4D thời gian thực Các phần mềm hỗ trợ tối ưu hóa và xử lý hình ảnh • Automatic Optimization: Phần mềm tự động tối ưu hình ảnh B-mode và PW mode		
--	---	--	--

	•Autolive: Phần mềm tự động tối ưu Gain hình ảnh B mode thời gian thực •Auto TGC: Phần mềm tối ưu gain từng phần (TGC) •AutoScale: Phần mềm tự động tối ưu tần số lặp xung (PRF) •CrossXBeamCRI: Phần mềm kết hợp các chùm tia chéo góc làm tăng độ nét các đường bờ mô •SRI (Speckle Reduction Imaging): Phần mềm giảm nhiễu hạt, tăng cường độ mịn và chất lượng hình ảnh siêu âm. •Coded Harmonic Imaging with Pulse Inversion: Phần mềm tạo ảnh hài hòa mô mã hóa đảo xung giúp cho hình ảnh siêu âm sắc nét hơn. •HD Zoom: Phần mềm phóng đại hình siêu âm tối đa 22 lần •Virtual Convex: Phần mềm mở rộng trường quan sát cho đầu dò Linear và Phased array •Wide Sector: Phần mềm hiển thị góc rộng trên đầu dò Convex và Phụ khoa •Augment scanning mode: Phần mềm siêu âm tăng cường xuyên sâu •Shadow Reduction: Phần mềm siêu âm giảm bóng lưng Các phần mềm hỗ trợ người dùng: •Real-time automatic Doppler calculations: Phần mềm tự động tính toán Doppler thời gian thực •Lưu trữ dữ liệu thô (Raw Data): Cho phép người dùng tái xử lý, tối ưu hóa hình ảnh đã lưu trữ trên máy mà không cần có bệnh nhân. •DICOM 3.0: Kết nối với hệ thống lưu trữ và quản lý hình ảnh bệnh viện theo chuẩn Dicom. •Probe Check: Công cụ hỗ trợ đánh giá chất lượng đầu dò. •Battery Pack: Pin dự phòng cho thời gian quét lên đến 150 phút Các phần mềm hỗ trợ siêu âm mạch máu: •HD-Flow: Phần mềm Doppler màu có độ nhạy và độ phân giải cao •Radiantflow: Phần mềm Doppler màu có độ nhạy và độ phân giải cao, hình ảnh dòng chảy có độ bóng như dòng chảy thật •Flow Profiles: Phần mềm hỗ trợ các cài đặt sẵn để tối ưu hóa việc siêu âm lưu lượng mạch phù hợp với từng bộ phận khác nhau: động mạch tử cung, động mạch não giữa, động mạch rốn,...		
--	--	--	--

	Các phần mềm hỗ trợ siêu âm sản khoa •SonoBiometry: Đo 5 thông số hình thái học (BPD, HC, AC, FL, HL) tự động •SonoNT: Đo độ mờ da gáy bán tự động •SonoIT: Đo độ mờ não trong bán tự động. •SonoFHR: Đo nhịp tim thai tự động •SonoLystLive: Phần mềm sử dụng công nghệ AI để phân tích và nhận diện hình ảnh giải phẫu theo thời gian thực: + SonoLystIR: Tự động nhận diện cấu trúc giải phẫu, bao gồm 20 mặt cắt tiêu chuẩn theo hướng dẫn của ISOUG, sau đó đưa ra các đo đạc gợi ý phù hợp. + SonoLystX: Khả năng phân tích hình ảnh siêu âm thực tế trên máy so với mặt cắt tiêu chuẩn lâm sàng Các phần mềm hỗ trợ siêu âm phụ khoa •GYN IOTA: Phần mềm đánh giá phân loại u nang buồng trứng chuẩn quốc tế IOTA theo 3 tiêu chí LR2, Simple Rules, ADNEX •GYN IDEA: Phần mềm đánh giá các trường hợp lạc nội mạc tử cung sâu •GYN IETA: Phần mềm đánh giá khối u trong nội mạc tử cung •SonoGyn: Gói phần mềm hỗ trợ chuyên sâu trên đầu dò phụ khoa khối gồm: + Uterine Trace: Phần mềm tái tạo buồng tử cung 3D bằng màn hình cảm ứng + Fibroid Mapping Tool: Công cụ vẽ bản đồ tổng thể u xơ tử cung trên 3D Các phần mềm hỗ trợ siêu âm 3D/4D •TUI: Phần mềm siêu âm tái tạo ảnh cắt lớp •SonoRenderlive: Phần mềm tự động điều chỉnh uốn cong đường ROI dựng hình 3D/4D đẹp nhất •Advanced VCI (Volume Contrast Imaging), including VCI-C, OmniView: Phần mềm khảo sát mặt cắt vẽ tự do theo ý muốn trong hình ảnh dữ liệu khối 3D/4D đồng thời kết hợp chế độ tăng cường độ tương phản cho hình ảnh. •HDlive: Phần mềm siêu âm 3D/4D cao cấp, cho hình ảnh 3D/4D mịn, rõ nét. Có thể điều chỉnh nguồn sáng từ các góc khác nhau giúp cho hình ảnh 3D/4D chân thực hơn •STIC: Phần mềm siêu âm tim thai 4D cho phép tái tạo hình ảnh động đa lát cắt •STICflow: Phần mềm siêu âm tim thai đa lát cắt động kết hợp dòng màu		
--	--	--	--

		•STIC M-Mode: Phần mềm siêu âm tim thai đa lát cắt động kết hợp chế độ M-mode Chức năng đo đạc và phân tích •Các phép đo cơ bản •Các phép đo trên M-mode •Các phép đo trên Mode PW •Gói siêu âm và báo cáo chuyên ổ bụng •Gói siêu âm và báo cáo chuyên bộ phận nhỏ •Gói siêu âm và báo cáo chuyên tuyến vú •Gói siêu âm và báo cáo chuyên sản khoa •Gói siêu âm và báo cáo chuyên tim thai và Z-scores •Gói siêu âm và báo cáo chuyên trực tràng •Gói siêu âm và báo cáo chuyên mạch máu •Gói siêu âm và báo cáo chuyên phụ khoa •Gói siêu âm và báo cáo chuyên tim mạch Thông số kỹ thuật mode 4D: •Dung lượng dữ liệu khối: 128 MB cho hình xám và 180 MB cho hình màu •Có thể tùy chỉnh chất lượng hình 6 mức (thấp, trung bình 1, trung bình 2, cao 1, cao 2, tối đa) •Mật độ dòng/hình 2D: tối đa 1024 dòng •Mật độ hình 2D/hình khối: tối đa 4096 hình •Tốc độ quét hình khối: 812 hình/giây •Dung lượng Cine: tối đa 400 hình khối, dung lượng tối đa 1024 MB •Bản đồ xám 21 bản đồ •Bản đồ màu 10 bản đồ cho hình 2D và 10 bản đồ cho hình 3D Thông số kỹ thuật B Mode •Tốc độ quét hình 3600 hình/giây •Chỉnh độ mịn: 5 mức •Chỉnh độ phân giải: 8 mức •Loại bỏ tín hiệu yếu: 51 bước •Bản đồ màu: 11 mức		
--	--	---	--	--

	•Bản đồ xám: 21 mức Thông số kỹ thuật M Mode •Chỉnh gain: từ -25 dB đến 15 dB •Chỉnh tốc độ quét: 6 bước •Chỉnh tương phản động: 23 bước •Bản đồ xám: 21 mức •Bản đồ màu: 11 mức Thông số kỹ thuật Mode Doppler màu (CFM) •Mã hóa màu: 65.536 bước •Lọc thành: 8 bước •Lọc mịn: 12 bước •Bảng đồ màu: 8 bước •Tốc độ quét hình Doppler màu: 990 hình/giây Thông số kỹ thuật mode Doppler năng lượng (PD) •Mã hóa màu năng lượng: 256 bước •Lọc thành: 8 bước •Lọc mịn: 12 bước •Bản đồ PD: 8 mã màu Thông số kỹ thuật Mode Doppler xung (PW) •Tần số lặp xung PRF: PW từ 1 kHz đến 22 kHz •Kích thước cửa sổ phổ: từ 0.1 mm đến 20 mm •Vận tốc PW: từ 1 cm/s đến 16 m/s •Bảng đồ màu: 11 mức •Bảng đồ xám: 21 mức Thông số kỹ thuật Mode Doppler năng lượng độ nhạy cao •Mã hóa năng lượng: 256 bước màu •Lọc thành: 8 bước •Lọc mịn: 12 bước •Bản đồ: 8 mã màu Khả năng kết nối		
--	--	--	--

		• Cổng HDMI Out • Cổng VGA out • Cổng kết nối USB • Kết nối mạng Ethernet (RJ45) 2. Đầu dò Convex đa tần số C2-9-D • Đầu dò công nghệ đơn tinh thể • Có công nghệ áp lạnh giải nhiệt nhanh trên đầu dò • Ứng dụng: bụng, sản khoa, phụ khoa, nhi khoa • Dải tần: từ 3.0 MHz đến 9.0 MHz • Số chấn tử: 192 • Trường nhìn (FOV): 94° • Độ sâu khảo sát: tối đa 28 cm • Có thể sử dụng với bộ gá sinh thiết 3. Đầu dò Volume Microconvex đa tần số RIC5-9-D • Ứng dụng: sản khoa, phụ khoa, trực tràng • Dải tần: từ 4.0 MHz đến 9.0 MHz. • Số chấn tử: 192 • Trường nhìn (FOV): 189°(B), 189° x 120° (quét khối) • Độ sâu khảo sát: tối đa 18 cm • Có thể sử dụng với bộ gá sinh thiết 4. Đầu dò Linear đa tần số 11L-D • Ứng dụng: bộ phận nhỏ, nhi, cơ xương khớp, mạch máu, tuyến vú • Dải tần: từ 4.0 MHz đến 10.0 MHz • Số chấn tử: 192 • Trường nhìn (FOV): 38.4 mm • Độ sâu khảo sát: tối đa 11 cm • Có thể sử dụng với bộ gá sinh thiết 5. Đầu dò Volume Convex đa tần số RAB6-D • Ứng dụng: bụng, sản khoa, phụ khoa, nhi khoa • Dải tần: từ 2.0 MHz đến 8.0 MHz		
--	--	--	--	--

		•Số chân từ: 192 •Độ sâu khảo sát: tối đa 26 cm •Trường nhìn (FOV): 90° (B), góc quét khối 85° x 90° •Có thể sử dụng với bộ gá sinh thiết		
Tổng: 02 danh mục				

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: *cung cấp, vận chuyển vật tư, hóa chất đến tận khoa Dược - VTTBYT của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà.*

3. Thời gian giao hàng dự kiến: sau khoảng 1-5 ngày tính từ thời gian người cung ứng của đơn vị gọi hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán đầu quý này cho quý trước sau khi đơn vị đã nhận đủ các loại giấy tờ cần thiết để phục vụ cho thanh toán.

5. Các thông tin khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Lưu HS;
- Đăng website đơn vị;



Mẫu báo giá

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 31 tháng 03 năm 2025 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.